

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 27-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Tư;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 28 tháng 12 năm 1984 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tích L (sinh năm 1948) và bà Hoàng Thị M (đã chết); có vợ là Trung Thị T, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006 con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Tại Bản án số 59/2011/HS-ST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 20/12/2022, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vương Văn L, sinh năm: 1982. Vắng mặt.

2. Anh Hứa Văn P; sinh năm: 1981. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lý Bình L; sinh năm: 1971. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/12/2022, tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực gầm cầu thuộc thôn Thống Nhất, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Vương Văn L và Hứa Văn P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vương Văn L và Hứa Văn P khai nhận nguồn gốc số ma túy dùng để sử dụng là do mua với Hoàng Văn T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ tại nơi ở của Hoàng Văn T 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine, số tiền 200.000 đồng, bơm kim tiêm, mảnh giấy gói, vỏ thủy tinh, quyển vở, kéo, điện thoại di động và căn cước công dân.

Tại Kết luận giám định số 97/KL-KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,104 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì thư gửi giám định đều là tiền thật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/12/2022 Hoàng Văn T một mình bắt xe khách từ nhà ra khu vực C thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để mua 300.000 đồng tiền ma túy với người đàn ông khoảng 40 tuổi, bị cáo không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ, được một gói nilon màu trắng chứa ma túy. Hoàng Văn T mang gói ma túy về nhà dùng kéo cắt, giấy vở học sinh nghiền nhỏ, chia được 04 gói ma túy. Tối ngày 19/12/2022 Hoàng Văn T sử dụng hết 01 gói ma túy, còn 03 gói bị cáo để ở dưới gối đầu giường ngủ. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/12/2022 Hứa Văn P và Vương Văn L đến nhà của Hoàng Văn T. Vương Văn L đứng đợi ở ngoài còn Hứa Văn P đi đến cổng nhà của Hoàng Văn T hỏi mua ma túy, Hứa Văn P đưa cho bị cáo 200.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng là của Vương Văn L góp để mua ma túy trước đó), bị cáo nhận tiền và đi vào phòng ngủ lấy ra 02 gói ma túy đưa cho Hứa Văn P. Sau đó Hứa Văn P và Vương Văn L đi đâu sử dụng thì bị cáo không biết. Khi cơ quan Công an khám xét nơi ở đã thu giữ 01 gói ma túy còn lại của Hoàng Văn T để ở dưới gối đầu giường ngủ. Đối với các điện thoại bị thu giữ bị cáo không sử dụng vào việc mua bán ma túy.

Quá trình điều tra, anh Vương Văn L và Hứa Văn P thừa nhận đã được mua ma túy với Hoàng Văn T như nội dung nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định và các bơm kim tiêm, mảnh giấy gói, vỏ thủy tinh, quỳên vờ, kéo; tịch thu của bị cáo số tiền 200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động và căn cước công dân. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 19 và 20/12/2022, bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi mua ma túy loại Heroine về chia thành nhiều gói nhỏ và bán cho anh Hứa Văn P, tang vật thu giữ được là 0,104 gam chất ma túy Heroine.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cố ý thực hiện.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ

luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 59/2011/HS-ST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Theo các tài liệu trong hồ sơ thể hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, tuy nhiên chưa chấp hành quyết định về phần dân sự nên chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Tại Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 329/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định đưa vào cơ sở giáo dục đối với Hoàng Văn T 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 25/10/2015, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật, có 01 tiền án, có nhân thân xấu.

[9] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, không sở hữu tài sản có giá trị. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[10] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý. Đối với anh Vương Văn L và anh Hứa Văn P có hành vi mua ma túy với bị cáo để sử dụng không cấu thành tội phạm nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và các bơm kim tiêm, mảnh giấy gói, vỏ thủy tinh, quyền vớ, kéo là các công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán trái phép chất ma túy; trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động và căn cước công dân do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 47; Điều 38; 50; 70 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 293; khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/12/2022).

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

3.1. Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “KX Hoàng Văn T” có dấu của Công an xã T tại phần giáp lai.

- 01 (một) quyển vở học sinh bìa ngoài có chữ “Ha Plus”;

- 01 (một) kéo sắt, cán màu đỏ;

- 01 (một) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng;

- 02 (hai) bơm kim tiêm đã qua sử dụng;

- 02 (hai) vỏ thủy tinh có chữ “NOVOCAIN”;

- 02 (hai) mảnh giấy kích thước (2x2)cm.

3.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869539040658491, bên trong lắp 01 sim Viettel;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, cũ, đã qua

sử dụng, số seri: 354817010053733, bên trong lắp 01 sim Viettel;

- 01 (một) căn cước công dân số 020084002913 mang tên Hoàng Văn T.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/3/2023 giữa Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

3.3. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đã được nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy nộp tiền ngày 22/3/2023 của Ngân hàng N, Chi nhánh huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQĐT Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hằng